

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2025	2 - 6
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	7- 11
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 13
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 26

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		6,123,480,981,448	6,756,021,842,951
I Tiền và các khoản tương đương tiền		110	IV.1	162,622,554,681	30,380,550,719
1. Tiền		111		162,622,554,681	30,380,550,719
2. Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	IV.2	2,821,681,928,570	3,667,221,984,035
1. Chứng khoán kinh doanh		121		232,398,652,100	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122		(10,414,179,600)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		123	IV.2a	2,599,697,456,070	3,667,221,984,035
III Các khoản phải thu ngắn hạn		130		1,030,028,329,355	1,053,587,782,485
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	IV.3	578,064,302,580	593,749,977,231
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1		578,064,302,580	593,749,977,231
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2		-	-
2. Trả trước cho người bán		132	IV.4	243,809,705,219	269,379,260,128
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135		34,000,000,000	34,000,000,000
5. Các khoản phải thu khác		136	IV.5	310,726,828,020	294,031,502,173
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	IV.6	(136,572,506,464)	(137,572,957,047)
IV Hàng tồn kho		140		1,022,218,231	627,726,443
1. Hàng tồn kho		141	IV.7	1,022,218,231	627,726,443
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác		150		348,436,186,841	341,260,751,141
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	IV.8a	341,549,600,035	333,189,067,331
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1		242,574,975,539	242,815,443,918
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		98,974,624,496	90,373,623,413
2. Thuế GTGT được khấu trừ		152		2,635,091,639	5,858,407,023
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	IV.9	4,251,495,167	2,213,276,787
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ		154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		155		-	-
VIII Tài sản tái bảo hiểm		190		1,759,689,763,770	1,662,943,048,128
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191	IV.18	687,631,772,995	665,698,926,324
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192	IV.18	1,072,057,990,775	997,244,121,804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2,139,668,627,771	1,668,282,568,939
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		19,744,971,496	13,931,347,831
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		19,744,971,496	13,931,347,831
6.1	Ký quỹ bảo hiểm	216.1		8,000,000,000	8,000,000,000
6.2	Phải thu dài hạn khác	216.2		11,744,971,496	5,931,347,831
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		433,151,113,436	440,008,988,797
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	IV.10	390,322,500,943	395,229,044,533
	Nguyên giá	222		554,276,629,523	554,036,641,341
	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(163,954,128,580)	(158,807,596,808)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	IV.11	42,828,612,493	44,779,944,264
	Nguyên giá	228		64,639,890,396	64,639,890,396
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(21,811,277,903)	(19,859,946,132)
III	Bất động sản đầu tư	230	IV.12	31,762,067,189	36,935,595,114
	Nguyên giá	231		41,505,826,380	45,964,826,380
	Giá trị hao mòn lũy kế	232		(9,743,759,191)	(9,029,231,266)
IV	Tài sản dở dang dài hạn	240		42,837,325,358	62,511,748,383
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	IV.13	42,837,325,358	62,511,748,383
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,587,559,181,924	1,092,988,008,152
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	IV.2b	26,740,866,417	26,781,618,385
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	IV.2c	54,629,400,000	30,129,400,000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(15,000,000,000)	(15,000,000,000)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	IV.2a	1,521,188,915,507	1,051,076,989,767
VI	Tài sản dài hạn khác	260		24,613,968,368	21,906,880,662
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.8b	24,596,527,059	21,889,439,353
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		17,441,309	17,441,309
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
4.	Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		8,263,149,609,219	8,424,304,411,890

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		5,807,298,454,113	6,038,351,160,010
I Nợ ngắn hạn		310		5,779,776,155,756	6,029,068,165,104
1. Phải trả cho người bán		311	IV.14	495,704,139,913	583,091,429,376
1.1 <i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>		311.1		468,874,966,396	489,229,005,138
1.2 <i>Phải trả khác cho người bán</i>		311.2		26,829,173,517	93,862,424,238
2. Người mua trả tiền trước		312	IV.15	11,121,326,743	5,723,175,750
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	IV.16	28,553,398,418	41,869,484,162
4. Phải trả người lao động		314		259,050,758,686	170,463,066,290
5. Chi phí phải trả		315		1,663,264,881	8,452,187,444
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318.1		85,569,764,601	136,021,242,850
7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		318.2		174,893,071,805	175,796,385,085
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	IV.17	215,381,399,653	182,096,837,895
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320		239,000,000,000	301,659,453,071
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		43,513,466	43,513,466
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13. Dự phòng nghiệp vụ		329	IV.18	4,268,795,517,590	4,423,851,389,715
13.1 <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>		329.1	IV.18a	2,244,848,444,308	2,284,466,445,222
13.2 <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>		319.2	IV.18a	1,820,093,449,498	1,942,795,192,972
13.3 <i>Dự phòng dao động lớn</i>		319.3	IV.18b	203,853,623,784	196,589,751,521
II Nợ dài hạn		330		27,522,298,357	9,282,994,906
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
2. Phải trả dài hạn khác		337		25,598,303,451	7,359,000,000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	-
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		1,923,994,906	1,923,994,906

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	2,455,851,155,106	2,385,953,251,880
	Vốn chủ sở hữu	410 IV.19	2,455,851,155,106	2,385,953,251,880
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	1,205,921,290,000	803,957,090,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	1,205,921,290,000	803,957,090,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	425,978,852,804	827,943,052,804
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418	28,642,118,155	28,642,118,155
4.	Quỹ dự trữ bắt buộc	419	80,395,709,000	80,395,709,000
5.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	710,721,714,618	640,921,418,484
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	640,823,811,392	319,169,128,651
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	69,897,903,226	321,752,289,833
12	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		
7.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	4,191,470,529	4,093,863,437
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	8,263,149,609,219	8,424,304,411,890

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		216,709,992,291	154,275,958,588
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		89,660.77	324,785.64
Euro (EUR)		22.27	22.27
Bảng Anh (£)		1,856.92	1,858.57

Người lập biểu



Dương Đức Minh

Kế toán trưởng



Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10.1		863,179,194,817	1,086,768,749,346
2.1 Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		31,211,400,630	1,026,704,547
2.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	11.2		-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	V.2	82,819,917,143	93,721,932,248
4. Thu nhập khác	13		575,271,277	2,079,262,420
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20.1		812,567,522,816	1,075,326,985,781
6.1 Giá vốn bất động sản đầu tư	21		24,949,246,911	714,992,344
6.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	21.2		-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	V.3	27,194,901,494	2,750,545,520
8.1 Chi phí bán hàng	23.1		-	-
8.2 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.2	V.4	24,136,996,567	21,416,785,508
9. Chi phí khác	24		2,392,792,393	130,873,288
10.1 Lãi (lỗ) từ Công ty liên kết, liên doanh	50.1		(40,751,968)	1,928,904,586
10.2 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50.2		86,503,571,718	85,185,370,706

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		16,605,668,492	16,737,978,930
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		69,897,903,226	68,447,391,776
13.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	60.1		97,607,092	(21,488,270)
13.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.2		69,800,296,134	68,468,880,046
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.5	579	852

Người lập biểu

Dương Đức Minh

Kế toán trưởng

Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Đơn vị: tỷ đồng)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2025	Quý I.2024	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	V.1	1,123,050,929,470	1,348,310,595,417	1,123,050,929,470
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		1,058,338,208,682	1,113,830,931,425	1,058,338,208,682
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		25,094,719,874	12,467,175,335	25,094,719,874
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		(39,618,000,914)	(222,012,488,657)	(39,618,000,914)
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		335,112,855,541	386,812,189,013	335,112,855,541
- Phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		357,045,702,212	299,503,570,654	357,045,702,212
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		21,932,846,671	(87,308,618,359)	21,932,846,671
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		787,938,073,929	961,498,406,404	787,938,073,929
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		75,241,120,888	125,270,342,942	75,241,120,888
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		71,215,546,376	96,395,916,978	71,215,546,376
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		4,025,574,512	28,874,425,964	4,025,574,512
5.1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10.1		863,179,194,817	1,086,768,749,346	863,179,194,817
5.2 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	10.2		-	-	-
6. Chi bồi thường	11		437,051,719,462	509,974,988,495	437,051,719,462
- Tổng chi bồi thường	11.1		447,389,406,531	511,609,394,018	447,389,406,531
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		10,337,687,069	1,634,405,523	10,337,687,069
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		115,887,496,382	378,563,998,779	115,887,496,382

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo quá hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2025	Quý I.2024	Năm nay / Năm trước
			(122,701,743,474)	(1,145,392,576)	(122,701,743,474) / (1,145,392,576)
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13				
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		74,813,868,971	(52,019,185,329)	74,813,868,971 / (52,019,185,329)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		123,648,610,635	182,284,782,469	123,648,610,635 / 182,284,782,469
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16		7,263,872,263	8,267,945,361	7,263,872,263 / 8,267,945,361
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		681,655,039,918	884,774,257,951	681,655,039,918 / 884,774,257,951
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		112,802,873,416	121,857,413,729	112,802,873,416 / 121,857,413,729
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		568,852,166,502	762,916,844,222	568,852,166,502 / 762,916,844,222
13.1 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18.1		812,567,522,816	1,075,326,985,781	812,567,522,816 / 1,075,326,985,781
13.2 Giá vốn cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	18.2		-	-	- / -
14.1 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19.1		50,611,672,001	11,441,763,565	50,611,672,001 / 11,441,763,565
14.2 Lợi nhuận gộp cung cấp hàng hóa, dịch vụ khác	19.2		-	-	- / -
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		31,211,400,630	1,026,704,547	31,211,400,630 / 1,026,704,547
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		24,949,246,911	714,992,344	24,949,246,911 / 714,992,344
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		6,262,153,719	311,712,203	6,262,153,719 / 311,712,203
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	V.2	82,819,917,143	93,721,932,248	82,819,917,143 / 93,721,932,248
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	V.3	27,194,901,494	2,750,545,520	27,194,901,494 / 2,750,545,520
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		55,625,015,649	90,971,386,728	55,625,015,649 / 90,971,386,728
21. Chi phí bán hàng	26.1		-	-	- / -
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.2	V.4	24,136,996,567	21,416,785,508	24,136,996,567 / 21,416,785,508
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		88,361,844,802	81,308,076,988	88,361,844,802 / 81,308,076,988

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (tiếp theo)

	CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Quý I.2025	Quý I.2024	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
23.	Thu nhập khác	31	575,271,277	2,079,262,420	575,271,277	2,079,262,420
24.	Chi phí khác	32	2,392,792,393	130,873,288	2,392,792,393	130,873,288
25.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(1,817,521,116)	1,948,389,132	(1,817,521,116)	1,948,389,132
25.	Phần lợi nhuận trong công ty liên doanh, liên kết	41	(40,751,968)	1,928,904,586	(40,751,968)	1,928,904,586
26.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	86,503,571,718	85,185,370,706	86,503,571,718	85,185,370,706
27.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	16,605,668,492	16,737,978,930	16,605,668,492	16,737,978,930
28.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
29.	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 – 51 - 52)	60	69,897,903,226	68,447,391,776	69,897,903,226	68,447,391,776
37.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	60.1	97,607,092	(21,488,270)	97,607,092	(21,488,270)
38.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	60.2	69,800,296,134	68,468,880,046	69,800,296,134	68,468,880,046
30.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	579	852
			V.5			

Người lập biểu



Dương Đức Minh

Kế toán trưởng



Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		86,503,571,718	85,185,370,706
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		7,812,391,468	7,585,551,219
- Các khoản dự phòng	03		(242,388,858,750)	(74,710,645,397)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(74,225,081,018)	(265,349,961,004)
- Chi phí lãi vay	06		934,424,658	375,511,140
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(221,363,551,924)	(246,914,173,336)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7,839,355,243	(7,151,862,362)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(394,491,788)	(200,974,643)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13,215,616,890)	141,120,007,557
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11,067,620,410)	30,092,260,317
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(232,398,652,100)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(934,424,658)	(375,511,140)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(16,571,316,006)	(11,073,540,210)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(488,106,318,533)	(94,503,793,817)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,027,615,155)	(27,930,340,291)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		421,100,000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,205,819,753,940)	(6,679,805,491,083)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1,803,232,356,165	5,541,397,884,984
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		(24,459,248,032)	(2,842,575,297)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		110,719,445,733	273,320,448,073
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		683,066,284,771	(895,860,073,614)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		187,340,546,929	331,403,071,419
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(250,000,000,000)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(58,509,205)	30,888,120
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(62,717,962,276)	331,433,959,539
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		132,242,003,962	(658,929,907,892)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	30,380,550,719	704,507,364,233
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	162,622,554,681	45,577,456,341

Người lập biểu



Dương Đức Minh

Kế toán trưởng



Lê Trọng Hiệp

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Yến

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn**
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Cấu trúc Tổng Công ty**
Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 1 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Môi giới nhà đất, mua bán bất động sản và dịch vụ khác	97,60%	97,60%	97,60%	97,60%

5b. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Kasati	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong , thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	50,00%	50,00%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2025 Tổng Công ty có 2.051 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 2.017 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	15,478,585	15,478,585
Tiền gửi ngân hàng	162,607,076,096	30,365,072,134
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	-	-
Cộng	162,622,554,681	30,380,550,719

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Chứng khoán kinh doanh	232,398,652,100	221,984,472,500	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4,120,886,371,577	4,120,886,371,577	4,718,298,973,802	4,718,298,973,802
Ngắn hạn	2,599,697,456,070	2,599,697,456,070	3,667,221,984,035	3,667,221,984,035
Tiền gửi có kỳ hạn	2,599,697,456,070	2,599,697,456,070	3,621,929,812,235	3,621,929,812,235
Đầu tư trái phiếu	-	-	45,292,171,800	45,292,171,800
Dài hạn	1,521,188,915,507	1,521,188,915,507	1,051,076,989,767	1,051,076,989,767
Tiền gửi có kỳ hạn	90,000,000,000	90,000,000,000	450,000,000,000	450,000,000,000
Đầu tư trái phiếu	1,431,188,915,507	1,431,188,915,507	601,076,989,767	601,076,989,767
Cộng	4,353,285,023,677	4,342,870,844,077	4,718,298,973,802	4,718,298,973,802

2b. Đầu tư vào Công ty liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Cộng	Giá gốc	Dự phòng	Cộng
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽¹⁾	20,152,200,000	-	20,152,200,000	20,152,200,000	-	20,152,200,000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽²⁾	14,292,700,000	-	14,292,700,000	14,292,700,000	-	14,292,700,000
Cộng	34,444,900,000	-	34,444,900,000	34,444,900,000	-	34,444,900,000

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận được chia	Các khoản tăng, giảm khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
(1)	10,212,750,095	(2,363,057,681)	-	2,210,334,445	10,060,026,859
(2)	16,568,868,290	111,971,268	-	-	16,680,839,558
Cộng	26,781,618,385	(2,251,086,413)	-	2,210,334,445	26,740,866,417

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Ut Xi	15,000,000,000	15,000,000,000	15,000,000,000	15,000,000,000
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	-	2,940,000,000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	5,699,400,000	-	5,699,400,000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	65,000,000	-	65,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
Công ty Cổ phần Anvie Nine South	24,500,000,000	-	-	-
Cộng	54,629,400,000	15,000,000,000	30,129,400,000	15,000,000,000

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	372,235,752,944	253,965,898,382
Phải thu về tái bảo hiểm	205,828,549,636	339,784,078,849
Cộng	578,064,302,580	593,749,977,231

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	207,707,248,659	228,037,814,472
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	3,561,564,741	3,804,106,277
Trả trước cho nhà cung cấp khác	32,540,891,819	37,537,339,379
Cộng	243,809,705,219	269,379,260,128

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	173,621,365,175	210,115,729,890
Tạm ứng kinh doanh	28,691,927,487	17,756,200,660
Ký quỹ	13,794,027,693	23,950,943,803
Các khoản phải thu khác	94,619,507,665	42,208,627,820
Cộng	310,726,828,020	294,031,502,173

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	137,572,957,047	132,921,941,124
Trích lập dự phòng bổ sung trong kỳ	-	4,651,015,923
Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(1,000,450,583)	-
Số cuối kỳ	136,572,506,464	137,572,957,047

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	513,059,592	529,431,441
Công cụ, dụng cụ	509,158,639	98,295,002
Cộng	1,022,218,231	627,726,443

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	242,574,975,539	242,815,443,918
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	98,974,624,496	90,373,623,413
Cộng	341,549,600,035	333,189,067,331

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong kỳ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	242,815,443,918	316,726,457,512
Số phát sinh trong kỳ	112,562,405,037	419,631,603,056
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(112,802,873,416)	(493,542,616,650)
Số dư cuối kỳ	242,574,975,539	242,815,443,918

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	3,884,402,602	3,738,303,830
Chi phí thuê nhà	4,788,246,728	3,002,322,436
Chi phí phát triển đại lý	280,169,003	280,389,608
Các khoản chi phí khác	15,643,708,726	14,868,423,479
Cộng	24,596,527,059	21,889,439,353

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1,219,274,446	102,545,455
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	2,900,990,134	1,993,798,483
Thuế khác	131,230,587	116,932,849
Cộng	4,251,495,167	2,213,276,787

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	406,779,310,372	93,359,369,878	53,897,961,091	554,036,641,341
Tăng trong kỳ	-	-	239,988,182	239,988,182
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	406,779,310,372	93,359,369,878	54,137,949,273	554,276,629,523
Số đầu năm	47,931,660,421	63,184,169,139	47,691,767,248	158,807,596,808
Khấu hao trong kỳ	2,088,279,927	1,963,252,448	1,094,999,397	5,146,531,772
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	50,019,940,348	65,147,421,587	48,786,766,645	163,954,128,580
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	358,847,649,951	30,175,200,739	6,206,193,843	395,229,044,533
Số cuối kỳ	356,759,370,024	28,211,948,291	5,351,182,628	390,322,500,943

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27,564,441,158	37,075,449,238	64,639,890,396
Tăng trong kỳ	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	27,564,441,158	37,075,449,238	64,639,890,396
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	19,859,946,132	19,859,946,132
Khấu hao trong kỳ	-	1,951,331,771	1,951,331,771
Thanh lý nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	-	21,811,277,903	21,811,277,903
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	27,564,441,158	17,215,503,106	44,779,944,264
Số cuối kỳ	27,564,441,158	15,264,171,335	42,828,612,493

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	45,964,826,380	45,964,826,380
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	(4,459,000,000)	(4,459,000,000)
Số cuối kỳ	-	41,505,826,380	41,505,826,380
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	9,029,231,266	9,029,231,266
Khấu hao trong năm	-	714,527,925	714,527,925
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	9,743,759,191	9,743,759,191
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	36,935,595,114	36,935,595,114
Số cuối năm	-	31,762,067,189	31,762,067,189

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	16,904,363,582	1,605,436,488	817,809,515	17,691,990,555
XDCB dở dang	45,607,384,801	-	20,462,049,998	25,145,334,803
Cộng	62,511,748,383	1,605,436,488	21,279,859,513	42,837,325,358

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	159,139,969,057	129,974,710,870
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	309,672,624,612	343,783,478,898
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	19,073,759,119	15,470,815,370
Phải trả cho nhà cung cấp khác	7,817,787,125	93,862,424,238
Cộng	495,704,139,913	583,091,429,376

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Người mua trả trước về hoạt động bảo hiểm gốc	11,121,326,743	5,723,175,750
Người mua trả tiền trước khác	-	-
Cộng	11,121,326,743	5,723,175,750

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế giá trị gia tăng hàng nội địa	8,251,239,052	18,629,172,726
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16,646,239,164	16,611,886,678
Thuế thu nhập cá nhân	3,655,920,202	6,523,781,835
Thuế khác	-	104,642,923
Cộng	28,553,398,418	41,869,484,162

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	6,110,987	196,339,719
Kinh phí công đoàn	10,374,252,693	10,243,340,657
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9,051,513,420	9,110,022,625
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	8,396,723,593	8,396,723,593
Các khoản khác	187,552,798,961	154,150,411,301
Cộng	215,381,399,653	182,096,837,895

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Dự phòng nghiệp vụ

18a. Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
1. Dự phòng bồi thường						
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	1,820,093,449,498	1,072,057,990,775	748,035,458,723	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	1,682,737,306,978	1,019,353,255,829	663,384,051,149	1,823,596,687,363	944,539,386,858	879,057,300,505
2. Dự phòng phí chưa được hưởng	137,356,142,520	52,704,734,946	84,651,407,574	119,198,505,609	52,704,734,946	66,493,770,663
Cộng	2,244,848,444,308	687,631,772,995	1,557,216,671,313	2,284,466,445,222	665,698,926,324	1,618,767,518,898
	4,064,941,893,806	1,759,689,763,770	2,305,252,130,036	4,227,261,638,194	1,662,943,048,128	2,564,318,590,066
Trong đó chi tiết:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168	1,627,059,863,199	752,256,379,141	874,803,484,058
Số trích lập trong kỳ	(122,701,743,474)	74,813,868,971	(197,515,612,445)	315,735,329,773	244,987,742,663	70,747,587,110
Số dư cuối kỳ	1,820,093,449,498	1,072,057,990,775	748,035,458,723	1,942,795,192,972	997,244,121,804	945,551,071,168
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	2,284,466,445,222	665,698,926,324	1,618,767,518,898	2,910,828,587,889	888,727,759,342	2,022,100,828,547
Số trích lập trong kỳ	(39,618,000,914)	21,932,846,671	(61,550,847,585)	(626,362,142,667)	(223,028,833,018)	(403,333,309,649)
Số dư cuối kỳ	2,244,848,444,308	687,631,772,995	1,557,216,671,313	2,284,466,445,222	665,698,926,324	1,618,767,518,898

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Dự phòng dao động lớn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	196,589,751,521	167,368,542,565
Số trích lập thêm trong kỳ	7,263,872,263	29,221,208,956
Số sử dụng trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	203,853,623,784	196,589,751,521

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	319,322,298,187	4,014,040,105	2,064,274,308,251
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	321,672,466,502	79,823,332	321,752,289,834
Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(73,346,205)	-	(73,346,205)
Số dư cuối năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	640,921,418,484	4,093,863,437	2,385,953,251,880
Số dư đầu năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	28,642,118,155	80,395,709,000	640,921,418,484	4,093,863,437	2,385,953,251,880
Tăng vốn trong kỳ	401,964,200,000	(401,964,200,000)	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	69,800,296,134	97,607,092	69,897,903,226
Số dư cuối năm nay	1,205,921,290,000	425,978,852,804	28,642,118,155	80,395,709,000	710,721,714,618	4,191,470,529	2,455,851,155,106

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	120,592,129	80,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	120,592,129	80,395,709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu phí bảo hiểm**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bảo hiểm gốc	1,063,624,537,982	1,132,555,924,443
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(5,286,329,300)	(18,724,993,018)
Phí nhận tái bảo hiểm	25,094,719,874	12,467,175,335
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	39,618,000,914	222,012,488,657
Doanh thu thuần	1,123,050,929,470	1,348,310,595,417

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	74,225,081,018	76,546,788,262
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	579,035	61,363,069
Lãi kinh doanh trái phiếu, đầu tư khác	7,575,000,000	14,958,904,110
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	66,884,852
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,018,821,918	2,086,729,053
Các khoản khác	435,172	1,262,902
Cộng	82,819,917,143	93,721,932,248

3. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	934,424,658	375,511,140
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5,588,570	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	10,414,179,600	-
Chi phí kinh doanh chứng khoán, đầu tư khác	15,741,305,328	2,317,049,810
Chi phí tài chính khác	99,403,338	57,984,570
Cộng	27,194,901,494	2,750,545,520

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6,282,043,844	8,589,990,484
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	201,549,496	221,475,743
Chi phí dụng cụ quản lý	3,454,546	1,184,460,576
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6,194,982,691	5,116,894,540
Thuế phí và lệ phí	269,471,675	766,925,804
Chi phí dự phòng	(1,000,450,583)	851,486,787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,372,200,564	4,217,605,270
Chi phí khác bằng tiền	1,813,744,334	467,946,304
Cộng	24,136,996,567	21,416,785,508

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69,800,296,134	68,468,880,046
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	69,800,296,134	68,468,880,046
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	120,592,129	80,395,709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	579	852

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Người lập biểu

**Dương Đức Minh**

Kế toán trưởng

**Lê Trọng Hiệp**

Tổng Giám đốc

**Hoàng Thị Yến**